

Số: 508/QĐ-CT10

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc Ban hành tạm thời Nội quy lao động

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ BẢO TRÌ  
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA SỐ 10**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019; Nghị định 145/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 3 năm 2015 và đăng ký thay đổi lần 3 ngày 03/07/2023;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì đường thủy nội địa số 10 được thông qua ngày 01/4/2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Quản trị,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Nội quy lao động của Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì Đường thủy nội địa số 10.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023 thay thế cho Quyết định số: 08/QĐ-CT10 ngày 25/03/2015 về việc Ban hành Nội quy lao động.

**Điều 3.** Trưởng các đơn vị trực thuộc, toàn thể cán bộ và người lao động Công ty Cổ phần Quản lý Bảo trì Đường thủy nội địa số 10 có trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐQT, BKS (B/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- BCH Công đoàn;
- Lưu: VT.

*(Handwritten mark)*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Mạnh Trường

## NỘI QUY LAO ĐỘNG

(Kèm theo Quyết định số 508/QĐ-CT10 ngày 21/7/2023  
của Tổng Giám đốc Công ty)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Nội dung và mục đích

Nội quy lao động là những quy định về kỷ luật lao động mà người lao động phải thực hiện khi làm việc tại Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 10 (Công ty); quy định việc xử lý đối với người lao động có hành vi vi phạm kỷ luật lao động; quy định trách nhiệm vật chất đối với người lao động vi phạm kỷ luật làm thiệt hại tài sản của Công ty.

##### Điều 2. Phạm vi áp dụng

Nội quy lao động áp dụng đối với tất cả cán bộ, nhân viên người lao động (NLĐ) làm việc trong Công ty Cổ phần Quản lý bảo trì ĐTNĐ số 10 theo các hình thức và các loại hợp đồng lao động, kể cả người lao động trong thời gian thử việc, học nghề.

##### Điều 3. Áp dụng, sửa đổi và bổ sung

Những vấn đề không được quy định trong Nội quy lao động này sẽ được giải quyết theo những quy định của pháp luật lao động.

Tùy thuộc vào sự thay đổi chính sách của Công ty và pháp luật lao động, những điều khoản trong Nội quy này có thể được sửa đổi, bổ sung phù hợp.

### Chương II

#### THỜI GIỜ LÀM VIỆC VÀ THỜI GIỜ NGHỈ NGƠI

##### Điều 4. Thời giờ làm việc

###### 1. Đối với văn phòng Công ty

- Người lao động (NLĐ) tại Văn phòng Công ty làm việc đảm bảo 8 giờ/ngày. Cụ thể:

+ Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần:

. Buổi sáng từ 8 giờ 00 phút đến 12 giờ

. Buổi chiều từ 13 giờ đến 17 giờ 00 giờ

+ Thứ Bảy: Buổi sáng từ 8 giờ 00 phút đến 12 giờ.



*Trường hợp do kế hoạch và tiến độ của công việc, Tổng Giám đốc quyết định thời giờ làm việc cụ thể trong tuần.*

- Đối với các phòng nghiệp vụ chủ động hoàn thành công việc được giao theo kế hoạch và tiến độ. Do yêu cầu nhiệm vụ phải làm việc vào các ngày nghỉ (nghỉ hàng tuần, ngày lễ, tết ...) thì được bố trí nghỉ bù vào những ngày sau đó.

- Đối với lái xe: Do đặc thù công việc nên thời gian làm việc và thời gian nghỉ được Công ty bố trí sắp xếp phù hợp với nhu cầu công việc.

- Đối với bộ phận bảo vệ chủ động thay ca thường trực, bảo vệ tài sản của cơ quan 24/24 giờ trong ngày (kể cả ngày tết, lễ và ngày nghỉ hàng tuần).

- Làm thêm giờ phải có kế hoạch được Lãnh đạo Công ty đồng ý thì được trả lương làm thêm giờ theo quy định.

## 2. Đối với các Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa

- Do yêu cầu nhiệm vụ của Trạm Quản lý bảo trì đường thủy nội địa phải thường xuyên thường trực làm nhiệm vụ đảm bảo an toàn giao thông 24/24 giờ trong ngày, kể cả ngày lễ, tết và ngày nghỉ cuối tuần, Trạm trưởng bố trí, phân công lao động đảm bảo đủ số người làm công tác đảm bảo an toàn giao thông, thường trực Trạm, thông tin liên lạc... trên nguyên tắc bảo đảm mỗi người làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần.

- Do tính chất công việc, nhu cầu kinh doanh hay nhu cầu của Công ty hoặc của Trạm, Trạm có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt. Những nhân viên được áp dụng thời gian làm việc linh hoạt có thể không tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường mà làm theo ca kíp, nhưng vẫn phải đảm bảo đủ số giờ làm việc theo quy định.

- Thời gian nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ, tết, phép, các ngày nghỉ chế độ khác do Trạm trưởng bố trí cho người lao động được nghỉ luân phiên đảm bảo thời gian nghỉ theo chế độ hiện hành.

## 3. Đối với Xí nghiệp Đảm bảo an toàn giao thông, Xưởng cơ khí công trình, các trạm điều tiết đảm bảo GTT.

- Tùy theo yêu cầu công việc thực tế và kế hoạch sản xuất, trưởng đơn vị bố trí thời gian làm việc trong ngày, trong tuần cho người lao động đảm bảo mỗi người làm việc không quá 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần (tùy theo kế hoạch và tiến độ của công việc).

- Do tính chất công việc các đơn vị có thể cho áp dụng thời gian làm việc linh hoạt. Những nhân viên được áp dụng thời gian làm việc linh hoạt có thể không tuân thủ lịch làm việc cố định bình thường mà làm theo ca kíp, nhưng vẫn phải đảm bảo đủ số giờ làm việc theo quy định và sắp xếp, bố trí người lao động nghỉ ca hợp lý.

- Thời gian nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ, tết, phép và các ngày nghỉ chế độ khác do Giám đốc bố trí cho người lao động được nghỉ luân phiên đảm bảo thời gian nghỉ theo chế độ hiện hành.

4. Đi công tác: Phó Tổng giám đốc, Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc Xí nghiệp, Trạm trưởng các Trạm khi đi công tác phải được Tổng Giám đốc đồng ý (phải cử người thay mình phụ trách đơn vị đối với Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc Xí nghiệp, Trạm trưởng các Trạm). Trước khi đi công tác phải báo cáo Tổng Giám đốc về thời gian, địa điểm, đối tượng, mục đích của chuyến đi; sau mỗi chuyến đi, báo cáo Tổng Giám đốc về kết quả đạt được, những vấn đề vướng mắc, tồn tại (nếu có) đề nghị hướng giải quyết.

5. Đi học: Người lao động khi đi học phải có lịch học tập, báo cáo lãnh đạo quản lý trực tiếp, thông qua phòng Hành chính quản trị và được sự đồng ý của Tổng Giám đốc Công ty. NLD được công ty tạo điều kiện đi học, sau khi tốt nghiệp khoá học phải trở về làm việc tại Công ty ít nhất là 10 năm, sau đó mới được chuyển công tác. Nếu không đáp ứng yêu cầu trên thì phải hoàn lại chi phí mà Công ty đã đài thọ (tiền lương, phụ cấp, tiền học phí, tài liệu ...)

6. Đối với các công việc có tính chất đặc biệt: Do đặc thù, yêu cầu của công việc không thể nghỉ hàng tuần thì thủ trưởng các đơn vị phải bố trí cho NLD nghỉ bù (vào thời gian thích hợp), bảo đảm cho NLD được nghỉ tính bình quân một tháng ít nhất là bốn ngày.

#### **Điều 5. Thời giờ nghỉ ngơi**

1. Nghỉ phép năm: Người lao động khi nghỉ phép phải có đơn, được sự đồng ý của thủ trưởng trực tiếp và được Tổng Giám đốc Công ty chấp thuận. Thời gian nghỉ phép năm được áp dụng theo chế độ hiện hành của Nhà nước; nghỉ việc riêng phải được sự đồng ý của Tổng Giám đốc Công ty.

Người lao động có thể gộp 2 hoặc 3 năm để nghỉ phép một lần nhưng phải được người sử dụng lao động (NSDLĐ) đồng ý. NLD được nghỉ phép có thể chia làm 2 đợt trong tổng số ngày được nghỉ phép năm. NLD được thanh toán tiền lương thời gian cho tổng số ngày nghỉ phép thực tế.

2. NLD được nghỉ làm việc hưởng nguyên lương (lương thời gian) trong những ngày sau:

- Tết Dương lịch : 01 ngày (ngày 01/01 năm dương lịch);
- Tết Âm lịch : 05 ngày (01 ngày cuối năm và 04 ngày đầu năm âm lịch hoặc 02 ngày cuối năm và 03 ngày đầu năm âm lịch);
- Ngày Giỗ tổ Hùng Vương : 01 ngày (ngày 10/3 âm lịch);
- Ngày Chiến thắng : 01 ngày (ngày 30/4 dương lịch);
- Ngày Quốc tế lao động : 01 ngày (ngày 01/5 dương lịch);
- Ngày Quốc khánh : 02 ngày (02/9 dương lịch và 01 ngày liền sau hoặc trước).

Nếu những ngày nghỉ nói trên trùng vào ngày nghỉ hàng tuần, thì NLD được nghỉ bù vào ngày kế tiếp.

3. NLD được nghỉ việc riêng mà vẫn hưởng nguyên lương thời gian trong những trường hợp sau đây:

- Bản thân NLD kết hôn: Nghỉ 03 ngày.
- Cha, mẹ đẻ chết: Nghỉ 03 ngày.
- Cha, mẹ nuôi chết: Nghỉ 03 ngày.
- Cha, mẹ đẻ của vợ/chồng chết: Nghỉ 03 ngày.
- Cha, mẹ nuôi của vợ/chồng chết: Nghỉ 03 ngày.
- Vợ/chồng của NLD chết: Nghỉ 03 ngày.
- Con đẻ chết: Nghỉ 03 ngày.
- Con nuôi chết: Nghỉ 03 ngày.
- Con đẻ kết hôn: Nghỉ 01 ngày.
- Con nuôi kết hôn: Nghỉ 01 ngày.

#### 4. Nghỉ việc không hưởng lương:

- Phó Tổng Giám đốc, Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc Xí nghiệp, Trạm trưởng các Trạm có nhu cầu nghỉ việc phải báo cáo và được sự đồng ý của Tổng Giám đốc.

- Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc Xí nghiệp, Trạm trưởng các Trạm được quyền giải quyết cho NLD đơn vị mình nghỉ 01 ngày/01 tháng; Trường hợp vượt trên 01 ngày/tháng thì phải báo cáo Tổng Giám đốc Công ty giải quyết.

#### 5. Nghỉ bệnh

- Nếu người lao động bị bệnh thì người lao động hoặc người thân của người lao động phải thông báo cho Công ty biết trong thời gian sớm nhất.

- Trường hợp nghỉ nhiều ngày liên tiếp (hơn 03 ngày liên tục) thì sau khi nghỉ bệnh người lao động phải nộp đơn xin nghỉ bệnh cùng với giấy xác nhận của cơ sở khám, chữa bệnh, nếu không sẽ bị khấu trừ vào ngày phép năm.

- Trong thời gian nghỉ bệnh theo chỉ định của cơ sở khám, chữa bệnh, người lao động được hưởng chế độ ốm đau theo quy định của BHXH.

- Thời gian tối đa người lao động được hưởng trợ cấp ốm đau như sau:

- + 30 ngày/năm nếu đã đóng BHXH dưới 15 năm;
- + 40 ngày/năm nếu đã đóng BHXH từ 15 năm đến dưới 30 năm;
- + 60 ngày/năm nếu đã đóng BHXH từ 30 năm trở lên.

### Chương III

## TRẬT TỰ TRONG CÔNG TY

#### **Điều 6. Thực hiện công việc được giao**

- Tuân thủ sự điều động và bố trí công việc của Tổng Giám đốc Công ty và người phụ trách; cấp dưới phải phục tùng mệnh lệnh của cấp trên (trừ các trường hợp trái pháp luật hoặc trong trường hợp bất khả kháng).

- Phối hợp, giúp đỡ nhau để hoàn thành nhiệm vụ được giao trên tinh thần đoàn kết.

- Tuân thủ thời gian làm việc và thời gian nghỉ ngơi đã quy định tại Điều 4, Điều 5 của Nội quy này, không đi làm trễ hoặc vắng mặt mà không xin phép hoặc không có lý do chính đáng. Phải thông báo cho cấp trên trực tiếp biết mỗi khi rời vị trí làm việc hoặc ra ngoài công tác.

- Trong giờ làm việc không được làm bất cứ công việc riêng nào ngoài công việc được giao.

- Không gây mất trật tự trong giờ làm việc.

- Không được ngủ trong thời gian làm việc.

#### **Điều 7. Đi trễ, về sớm và ra ngoài vì mục đích cá nhân**

- Trong trường hợp đến trễ hoặc vắng mặt không báo trước vì bị bệnh hoặc bất cứ lý do nào khác, người lao động phải thông báo ngay cho người quản lý trực tiếp qua điện thoại và thông báo lý do đến trễ hoặc vắng mặt.

- Người lao động phải được người quản lý trực tiếp chấp thuận trước nếu muốn về sớm hoặc ra ngoài vì mục đích cá nhân trong giờ làm việc.

- Trong trường hợp khẩn cấp, nếu người lao động không tự mình thông báo hoặc thông báo trước thì người lao động phải thông báo cho người quản lý trực tiếp qua điện thoại hoặc những hình thức trao đổi khác càng sớm càng tốt.

- Nếu vắng mặt mà không thông báo hoặc không được chấp thuận trước theo quy định tại Điều này sẽ được xem là nghỉ không có lý do chính đáng và bị xử lý kỷ luật theo quy định.

#### **Điều 8. Tác phong, thái độ làm việc nơi công sở**

- Tất cả mọi người phải có phong thái trang nhã và trang phục thích hợp với môi trường làm việc.

- Người lao động phải có thái độ tích cực, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

- Thực hiện giao tiếp văn minh lịch sự với đồng nghiệp và các đối tác, khách hàng của Công ty.

- Không được có thái độ khiếm nhã đối với khách hàng, cấp trên.

### **Điều 9. Trang phục nơi công sở**

- Mặc trang phục công sở thông thường hoặc đồng phục của Công ty.

- Luôn đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, lịch sự.

### **Điều 10. Các hành vi bị nghiêm cấm**

Trong suốt thời gian làm việc và trong phạm vi nơi làm việc, người lao động không được thực hiện các hành vi sau:

a) Hút thuốc trong khu vực quy định không được hút thuốc;

b) Uống rượu bia trong giờ làm việc;

c) Bàn tán, cáo buộc sai, cản trở sản xuất hoặc ngăn cản người lao động khác thực hiện công việc;

d) Có hành vi trái đạo đức hoặc không đứng đắn tại nơi làm việc;

e) Cố ý cưỡng ép, lăng nhục, đe dọa hoặc doạ dẫm người lao động khác;

f) Lăng nhục, đe dọa hoặc doạ dẫm đối tác, khách hàng của Công ty;

g) Cố ý gây thương tích cho người lao động khác hoặc đối tác, khách hàng của Công ty;

h) Sử dụng ma túy trong Công ty;

i) Tổ chức đánh bạc trong Công ty;

j) Tàng trữ vũ khí, chất nổ hoặc những vật dụng nguy hiểm hoặc bị cấm khác trong trụ sở Công ty;

k) Cố ý gây thiệt hại hoặc trộm cắp tài sản của Công ty hoặc tài sản của người lao động khác;

l) Quấy rối tình dục hoặc bất cứ hành vi quấy rối nào khác hoặc phân biệt đối xử đối với đồng nghiệp.

## **Chương IV**

### **AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH NƠI LÀM VIỆC**

**Điều 11.** Tất cả NLD trong Công ty đều phải được học tập, hiểu biết và nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy an toàn lao động (có các phụ lục riêng cho từng loại công việc). Trong quá trình làm việc, NLD phải nghiêm chỉnh chấp hành sự

phân công của người lãnh đạo, người phụ trách và chấp hành sự hướng dẫn của an toàn viên theo yêu cầu trong công tác quản lý và sản xuất cụ thể như sau:

1. Trụ sở làm việc phải sạch sẽ, gọn gàng, đảm bảo vệ sinh môi trường (xanh, sạch, đẹp), phòng chống cháy nổ.
2. Phương tiện, trang thiết bị phục vụ làm việc phải đảm bảo gọn gàng, sạch sẽ, có đầy đủ trang thiết bị an toàn lao động... đảm bảo chất lượng.
3. Toàn thể NLD của Công ty thực hiện vệ sinh nơi làm việc, nơi sản xuất, phương tiện công tác, khu vệ sinh công cộng vào cuối ngày thứ sáu hàng tuần.
4. Trong quá trình làm việc, khi phát hiện thấy các dấu hiệu có nguy cơ gây mất an toàn lao động, nguy hiểm đến tính mạng phải tạm dừng công việc và báo ngay cho người có trách nhiệm biết để khắc phục hoặc tự mình khắc phục.
5. Chấp hành các quy định, quy trình, nội quy về an toàn lao động, vệ sinh lao động có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao.
6. Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp; các thiết bị an toàn lao động, vệ sinh lao động nơi làm việc.
7. Tham gia cấp cứu và khắc phục hậu quả tai nạn lao động khi có lệnh của người sử dụng lao động;
8. Có quyền từ chối hoặc rời bỏ nơi làm việc khi thấy rõ nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, đe dọa tính mạng hoặc sức khỏe của bản thân hoặc cho những người khác cho đến khi sự cố được khắc phục;
9. NLD khi tuyển dụng vào Công ty phải có giấy khám sức khỏe, chứng nhận bồi lợi để có đủ sức khỏe, bồi theo yêu cầu của công việc.

## CHƯƠNG V

### PHÒNG, CHỐNG QUẤY RỐI TÌNH DỤC TẠI NƠI LÀM VIỆC

#### **Điều 12. Các hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc**

1. Quấy rối tình dục xảy ra dưới dạng trao đổi như đề nghị, yêu cầu, gợi ý, đe dọa, ép buộc đòi quan hệ tình dục lấy bất kỳ lợi ích nào liên quan đến công việc; hoặc những hành vi có tính chất tình dục không nhằm mục đích trao đổi, nhưng khiến môi trường làm việc trở nên khó chịu và bất an, gây tổn hại về thể chất, tinh thần, hiệu quả công việc và cuộc sống của người bị quấy rối.

2. Quấy rối tình dục tại nơi làm việc bao gồm:

a) Hành vi mang tính thể chất gồm hành động, cử chỉ, tiếp xúc, tác động vào cơ thể mang tính tình dục hoặc gợi ý tình dục;

b) Quấy rối tình dục bằng lời nói gồm lời nói trực tiếp, qua điện thoại hoặc qua phương tiện điện tử có nội dung tình dục hoặc có ngụ ý tình dục;



c) Quấy rối tình dục phi lời nói gồm ngôn ngữ cơ thể; trưng bày, miêu tả tài liệu trực quan về tình dục hoặc liên quan đến hoạt động tình dục trực tiếp hoặc qua phương tiện điện tử.

**Điều 13. Trình tự, thủ tục xử lý hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc**

**1. Khiếu nại tố cáo và trình tự, thủ tục xử lý hành vi quấy rối tình dục:**

a. NLD phát hiện, chứng kiến hoặc là mục tiêu của các hành vi được cho là quấy rối tình dục nơi làm việc phải có trách nhiệm báo cáo cho trưởng bộ phận trực tiếp, phòng HC-QT hoặc Tổng Giám đốc.

b. Sau khi tiếp nhận thông tin, Công ty sẽ thành lập bộ phận để tìm hiểu và xác minh vụ việc một cách nhanh chóng trên tinh thần trung lập. Công ty sẽ cân nhắc tính chất và mức độ nghiêm trọng của vụ việc để quyết định mời thêm các chuyên gia trong lĩnh vực liên quan tham gia.

c. Nếu lời tố cáo được xác định là có căn cứ rõ ràng, Công ty sẽ thực hiện các biện pháp tức thì và hiệu quả để chấm dứt hành vi không được mong muốn này, đồng thời áp dụng các biện pháp kỷ luật theo quy định của Nội quy lao động.

d. Khi giải quyết vụ việc, tùy vào tính chất của vụ việc và mong muốn của các bên liên quan, Công ty có thể sử dụng hòa giải trực tiếp và hoà giải qua trung gian hoặc tiến hành xử lý kỷ luật. Trong suốt quá trình khiếu nại, tố cáo và xử lý vụ việc, Công ty tuân thủ nguyên tắc nguyên tắc bảo mật thông tin, danh tính cho nạn nhân các bên liên quan và bảo vệ nạn nhân, người khiếu nại, hỗ trợ quá trình điều tra không bị trả thù.

**2. Hình thức xử lý vi phạm nội quy lao động về quấy rối tình dục trong công ty**

a. Tùy theo mức độ vi phạm, người thực hiện hành vi quấy rối tình dục hoặc người tố cáo sai sự thật sẽ chịu các hình thức xử lý theo Nội quy lao động

b. Thông qua điều tra, thu thập bằng chứng, kết luận vi phạm quấy rối tình dục tại nơi làm việc thì người vi phạm sẽ chịu hình thức xử lý kỷ luật tương ứng.

c. Đối với những hành vi mang tính chất nghiêm trọng (cuồng dâm, hiếp dâm, đe dọa, khủng bố tình dục mức độ nghiêm trọng...) sẽ phối hợp với công an địa phương để xử lý theo luật định.

## Chương VI

### BẢO VỆ TÀI SẢN, BÍ MẬT CÔNG NGHỆ, KINH DOANH; THỰC HIỆN NỘI QUY, QUY CHẾ CỦA CÔNG TY

**Điều 14.** Bảo vệ tài sản của cơ quan, của cá nhân là trách nhiệm, nghĩa vụ của mọi người. Tài sản, trang thiết bị, tài liệu hồ sơ cơ quan giao cho cá nhân, đơn vị sử dụng, quản lý, lưu trữ phải có trách nhiệm bảo quản, giữ gìn. Mọi người trong Công ty có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ bí mật công nghệ, bí quyết kinh doanh, các thông tin, hồ sơ quan trọng. Việc cung cấp thông tin ra bên ngoài Công ty, đặc biệt các tài liệu, số liệu, hồ sơ... phải được Tổng Giám đốc Công ty đồng ý. Thực hiện Điều lệ, nội quy, quy chế, quy định của Công ty là trách nhiệm và nghĩa vụ của NLD trong Công ty.

## Chương VI

### HÌNH THỨC KỶ LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT

**Điều 15.** NLD động có hành vi vi phạm sau đây được coi là vi phạm kỷ luật lao động:

1. Tự ý nghỉ việc, không đến nơi làm việc mà không có lý do chính đáng.
2. Đến nơi làm việc muộn hoặc ra về trước so với giờ làm việc qui định.
3. Làm việc riêng trong giờ làm việc hoặc tự ý làm các công việc khác không được giao, không đúng chức năng nhiệm vụ qui định.
4. Không thực hiện đúng qui định về giữ gìn vệ sinh nơi làm việc, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản.
5. Không hoàn thành nhiệm vụ theo khối lượng, chất lượng công việc hoặc tiến độ được giao (do yếu tố chủ quan của NLD).
6. Không chấp hành sự điều động, phân công, mệnh lệnh của lãnh đạo, của cấp trên, của an toàn viên.
7. Tự ý rời nơi làm việc hoặc ngừng việc mà không có lý do chính đáng.
8. Không thực hiện đúng các qui định về trật tự trong Công ty, gây rối trật tự nơi làm việc hoặc trong khu vực cơ quan.
9. Thiếu trách nhiệm trong việc quản lý tài sản gây thiệt hại cho Công ty.
10. Do vô ý hoặc cố ý làm mất mát tài liệu, làm hư hỏng thiết bị ảnh hưởng tới công việc chung của Công ty.
11. Lợi dụng danh nghĩa Công ty làm thiệt hại hoặc ảnh hưởng xấu đến uy tín của Công ty.

12. Đánh bài dưới bất cứ hình thức nào trong giờ làm việc hoặc tham gia các tệ nạn xã hội khác.

13. Để lộ bí mật kinh doanh, các tài liệu của Công ty cho các tổ chức và cá nhân ngoài Công ty.

14. Vi phạm các chính sách và pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế, quy định của Công ty.

#### **Điều 16. Hình thức kỷ luật lao động**

Mọi NLĐ trong Công ty khi vi phạm kỷ luật lao động, tùy theo mức độ vi phạm (nặng hoặc nhẹ) phải bị xử lý một trong các hình thức sau đây:

1. Khiển trách.
2. Kéo dài thời hạn nâng lương không quá sáu tháng.
3. Cách chức.
4. Sa thải.

#### **Điều 17. Nội dung kỷ luật lao động**

1. NLĐ vi phạm một trong các nội dung trong Điều 10 của Nội quy này sẽ bị xem xét kỷ luật từ khiển trách đến cách chức tùy vào mức độ, tính chất, hậu quả của vụ việc.

2. Hình thức kỷ luật sa thải chỉ được áp dụng đối với NLĐ vi phạm một trong những trường hợp như sau:

- Người lao động có hành vi trộm cắp, tham ô, đánh bạc, cố ý gây thương tích, sử dụng ma túy tại nơi làm việc;

- Người lao động có hành vi tiết lộ bí mật kinh doanh, bí mật công nghệ, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của người sử dụng lao động, có hành vi gây thiệt hại nghiêm trọng hoặc đe dọa gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng về tài sản, lợi ích của người sử dụng lao động hoặc quấy rối tình dục tại nơi làm việc được quy định trong Nội quy lao động;

- Người lao động bị xử lý kỷ luật kéo dài thời hạn nâng lương hoặc cách chức mà tái phạm trong thời gian chưa xóa kỷ luật. Tái phạm là trường hợp người lao động lặp lại hành vi vi phạm đã bị xử lý kỷ luật mà chưa được xóa kỷ luật theo quy định tại Điều 126 của Bộ Luật Lao động;

- Người lao động tự ý bỏ việc 05 ngày cộng dồn trong thời hạn 30 ngày hoặc 20 ngày cộng dồn trong thời hạn 365 ngày tính từ ngày đầu tiên tự ý bỏ việc mà không có lý do chính đáng.

Trường hợp được coi là có lý do chính đáng bao gồm thiên tai, hỏa hoạn, bản thân, thân nhân bị ốm có xác nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền.

Khi xét kỷ luật, Tổng Giám đốc Công ty căn cứ mức độ vi phạm kỷ luật của NLD, tình hình thực tế của Công ty và hoàn cảnh của người lao động để quyết định hình thức kỷ luật.

### **Điều 18. Thời hiệu xử lý vi phạm kỷ luật lao động**

1. Thời hiệu xử lý kỷ luật lao động là 06 tháng kể từ ngày xảy ra hành vi vi phạm; trường hợp hành vi vi phạm liên quan trực tiếp đến tài chính, tài sản, tiết lộ bí mật công nghệ, bí mật kinh doanh của người sử dụng lao động thì thời hiệu xử lý kỷ luật lao động là 12 tháng.

2. Không xử lý kỷ luật lao động đối với NLD đang trong thời gian:

a) Nghỉ ốm đau, điều dưỡng; nghỉ việc được sự đồng ý của Tổng Giám đốc Công ty;

b) Đang bị tạm giữ, tạm giam;

c) Đang trong thời gian chờ kết quả của cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh và kết luận;

d) Người lao động nữ có thai; nghỉ thai sản; nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. NLD nam phải nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi.

đ) Không xử lý kỷ luật lao động đối với người lao động vi phạm kỷ luật lao động trong khi mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Khi hết thời gian quy định tại các điểm a, b, c, d, đ nếu hết thời hiệu hoặc còn thời hiệu nhưng không đủ 60 ngày thì được kéo dài thời hiệu để xử lý kỷ luật lao động nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày hết thời gian nêu trên.

### **Điều 19. Thẩm quyền xử lý vi phạm kỷ luật lao động**

1. Sau khi tham khảo ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở (cùng cấp), Tổng Giám đốc Công ty có quyền tạm thời đình chỉ công việc của NLD, khi vụ việc vi phạm có những tình tiết phức tạp, nếu xét thấy để cho NLD tiếp tục làm việc sẽ gây khó khăn cho việc xác minh. Thời hạn tạm đình chỉ công việc không được quá 15 ngày, trường hợp đặc biệt không được quá 90 ngày. Trong thời gian bị tạm đình chỉ công việc, người lao động được tạm ứng 50% tiền lương trước khi bị đình chỉ công việc (tiền lương thời gian trước khi bị đình chỉ công việc).

2. Người được Tổng Giám đốc Công ty ủy quyền (nếu có) chỉ được xử lý kỷ luật lao động theo hình thức khiển trách. Các hình thức kỷ luật khác chỉ được ủy quyền khi Tổng Giám đốc Công ty đi vắng và phải bằng văn bản.

### **Điều 20. Nguyên tắc xử lý vi phạm kỷ luật lao động**

1. Người sử dụng lao động phải chứng minh được lỗi của NLD.

2. Việc xét quyết định hình thức xử lý kỷ luật phải có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn (cùng cấp).

3. NLD phải có mặt để trình bày những ý kiến của cá nhân (trừ trường hợp cơ quan đã gửi giấy mời mà đương sự đã nhận đến lần thứ ba nhưng vẫn vắng mặt

không có lý do). NLD có quyền tự bào chữa hoặc nhờ luật sư hoặc người khác bào chữa.

4. Việc xem xét hình thức xử lý kỷ luật phải ghi bằng văn bản (biên bản cuộc họp).

5. Không được áp dụng nhiều hình thức xử lý kỷ luật lao động đối với một hành vi vi phạm kỷ luật lao động.

6. Khi một người lao động có nhiều hành vi vi phạm kỷ luật lao động (trong cùng một thời điểm) thì chỉ áp dụng hình thức kỷ luật cao nhất tương ứng với hành vi vi phạm nặng nhất.

7. Không xử lý kỷ luật đối với NLD đang bị mất khả năng điều khiển hành vi của mình.

8. Không dùng các hình thức phạt tiền, cắt lương thay cho xử lý kỷ luật lao động.

9. Người có thẩm quyền xử lý vi phạm kỷ luật lao động phải ra quyết định bằng văn bản (trừ hình thức khiển trách bằng miệng), trường hợp xử lý kỷ luật bằng hình thức sa thải, Tổng Giám đốc Công ty phải trao đổi, nhất trí với Ban Chấp hành Công đoàn Công ty. Trong trường hợp không nhất trí thì Ban Chấp hành Công đoàn Công ty phải báo cáo với công đoàn cấp trên. Sau 20 ngày kể từ ngày báo cáo Công đoàn cấp trên mới có quyền ra quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

10. Khi cơ quan có thẩm quyền kết luận về quyết định xử lý kỷ luật là sai thì NSDLĐ phải ra quyết định huỷ bỏ quyết định đó, đồng thời thông báo khôi phục danh dự và quyền lợi, vật chất cho NLD.

#### **Điều 14. Trách nhiệm vật chất**

1. NLD làm hư hỏng dụng cụ, thiết bị hoặc có hành vi khác gây thiệt hại cho tài sản của Công ty thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật về thiệt hại đã gây ra.

2. NLD làm mất dụng cụ, thiết bị, tài sản của NSDLĐ hoặc tài sản khác do NSDLĐ giao hoặc tiêu hao vật tư quá định mức cho phép thì phải bồi thường thiệt hại một phần hoặc toàn bộ theo thời giá thị trường; trường hợp có hợp đồng trách nhiệm thì phải bồi thường theo hợp đồng trách nhiệm; trường hợp do thiên tai, hoả hoạn, dịch họa, dịch bệnh, thảm họa, sự kiện xảy ra khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép thì không phải bồi thường.

3. Việc xác định bồi thường thiệt hại (bồi thường toàn bộ hay một phần thiệt hại) căn cứ vào mức độ thiệt hại thực tế và lỗi của NLD vi phạm.

4. Trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại thì tất cả những người đó phải liên đới bồi thường thiệt hại.

5. Khi thiệt hại xảy ra, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng phải lập Hội đồng xác định rõ mức độ, nguyên nhân, trách nhiệm, đề xuất phương án giải quyết và giữ toàn bộ hồ sơ liên quan báo cáo Tổng Giám đốc Công ty.

6. NLD được xem xét giảm, hoãn việc bồi thường nếu có hoàn cảnh khó khăn và phải làm đơn có xác nhận của đơn vị trực tiếp quản lý, đồng thời có xác nhận của địa phương nơi cư trú gửi về Tổng Giám đốc Công ty.

7. Đối với khoản 1 và 2 điều này, Trường hợp NLD gây thiệt hại không nghiêm trọng do sơ suất với giá trị không quá 10 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố được áp dụng tại nơi NLD làm việc, thì NLD phải bồi thường nhiều nhất là 03 tháng tiền lương và bị khấu trừ hằng tháng vào lương.

Trường hợp NLD gây thiệt hại với giá trị trên 10 tháng lương tối thiểu vùng do Chính phủ công bố được áp dụng tại nơi NLD làm việc, thì NLD phải bồi thường một phần hoặc toàn bộ theo quyết định của Hội đồng. Hội đồng bao gồm các thành phần do Tổng Giám đốc Công ty quyết định và đại diện của Ban chấp hành Công đoàn.

## Chương VII

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 15.** Trưởng các đơn vị trực thuộc, các phòng nghiệp vụ có trách nhiệm phổ biến bản Nội quy lao động này đến toàn thể người NLD trong đơn vị biết và nghiêm chỉnh thực hiện.

**Điều 16.** Nội quy này có hiệu lực kể từ ngày 01/08/2023 ./.

# **NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY VÀ CÁC CÔNG VIỆC TRÊN SÔNG NƯỚC**

*(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)*

1- Tất cả công nhân Trạm Quản lý bảo trì ĐTNĐ, các Trạm điều tiết đảm bảo giao thông thủy phải được học tập, hướng dẫn thực hiện nội quy an toàn lao động chung của Trạm, đồng thời phải nắm vững và thực hiện đúng các quy định, quy trình, quy phạm kỹ thuật an toàn lao động của nghề, công việc mà bản thân trực tiếp tham gia. Nội quy an toàn lao động phải được niêm yết ở vị trí dễ thấy nhất tại nơi làm việc, trên phương tiện thủy.

2- Công nhân Trạm Quản lý bảo trì ĐTNĐ, các Trạm điều tiết đảm bảo giao thông thủy phải có đủ sức khỏe, được kiểm tra định kỳ hàng năm, không mắc các bệnh về tâm thần, thần kinh, tim mạch. Trong khi làm việc không được uống rượu, bia hoặc sử dụng các chất kích thích ảnh hưởng đến thần kinh. Những người làm việc trên sông, nước phải biết bơi tự do tốt ở cự ly 100 mét.

3- Mọi người khi làm việc phải mang đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định (quần áo bảo hộ, mũ, giày, kính, dây an toàn v.v...). Phương tiện công tác của Trạm phải được trang bị đầy đủ thiết bị an toàn cho người và phương tiện (phao cứu sinh, phao cá nhân, đèn tín hiệu, sào, dây, neo v.v...)

4- Nhà làm việc, thiết bị máy và phương tiện thủy của Trạm phải được vệ sinh thường xuyên, luôn sạch sẽ, xếp đặt ngăn nắp. Môi trường lao động đảm bảo thoáng mát có nhiều cây xanh, tăng cường công tác thể thao, nâng cao đời sống cho tất cả mọi người. Bảo đảm có đủ nước sạch phục vụ sinh hoạt tại Trạm cũng như trên tàu khi đi công tác. Không tự ý đưa người không có nhiệm vụ xuống phương tiện thủy.

5- Mỗi Trạm Quản lý bảo trì ĐTNĐ phải có ít nhất một người phụ trách công tác an toàn vệ sinh viên (ATVSV) hoạt động kiêm nhiệm và đã qua huấn luyện. Trạm trưởng phải cùng với ATVSV thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở mọi người thực hiện nghiêm chỉnh công tác bảo hộ lao động. Trước khi bắt đầu công việc hay trước khi phương tiện thủy rời bến, người phụ trách phải cùng với cán bộ ATVSV kiểm tra trang thiết bị bảo vệ cá nhân của từng người và kiểm tra trang thiết bị an toàn của tàu. Phải xử lý nghiêm khắc với những trường hợp vi phạm kỷ luật bảo hộ lao động.

6- Trong quá trình làm việc mọi người phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của người phụ trách, nếu phát hiện thấy thiếu an toàn thì phải có biện pháp khắc phục và đồng thời báo cáo ngay với người phụ trách. Trường hợp xảy ra tai nạn lao động, phải nhanh chóng khắc phục, khẩn trương trợ giúp, cấp cứu người bị nạn và thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định.

**NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG PHỔ THÔNG & CÔNG NHÂN QLĐT**  
(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 120/QĐ-CT10 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

1 - Mọi lao động phổ thông phải đảm bảo sức khỏe mới bố trí lao động. Khi tham gia lao động phải sử dụng các dụng cụ bảo hộ lao động phù hợp với công việc cụ thể. Không bố trí lao động khi người lao động không sử dụng các dụng cụ bảo hộ lao động được trang bị

2 - Công nhân làm việc trên sông nước phải biết bơi, có đầy đủ sức khỏe. Không được uống rượu bia trong giờ làm việc. Không bố trí người không đủ sức khỏe phù hợp làm trên sông nước.

3 - Trước khi sử dụng phương tiện, người phụ trách phải kiểm tra lại toàn bộ trang thiết bị cần thiết (dụng cụ cứu hỏa, bảo hộ lao động, vận hành) đảm bảo an toàn và phải có đủ giấy tờ hợp lệ mới được nhổ neo rời bến.

4 - Khi trực rùa, phao, khảo sát, đo dò hoặc thanh thải chướng ngại vật cần lưu ý tránh các vị trí đứng trên phương tiện dễ xảy ra tai nạn. Cấm đùa giỡn, chạy nhảy trên phương tiện.

5 - Khi bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa báo hiệu trên bờ hay dưới nước phải sử dụng trang bị bảo hộ lao động đảm bảo an toàn trong sản xuất.

6 - Nghiêm cấm đưa người lạ mặt kể cả người nhà hoặc người không có nhiệm vụ xuống phương tiện. Phương tiện phải thường xuyên vệ sinh sạch sẽ và phải có người liên tục trông coi.

7 - Người phụ trách sản xuất chịu trách nhiệm chỉ huy, điều hành và bảo đảm an toàn lao động trong mọi lĩnh vực sản xuất của đơn vị mình.



## **NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG NHÂN KHẢO SÁT**

*(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 508/QĐ-CT10 ngày 24 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)*

1 - Người làm việc khảo sát trên sông nước đều phải biết bơi, có giấy chứng nhận và được huấn luyện, kiểm tra định kỳ 6 tháng 1 lần do người phụ trách trực tiếp đơn vị liên hệ với cấp có thẩm quyền tổ chức thực hiện. Người đi thủy đặc phải biết chèo đò.

2 - Trước khi tiến hành đo đạc, khảo sát người phụ trách phải: Phân công từng việc cụ thể cho mỗi người; Kiểm tra toàn bộ dụng cụ làm việc như: Tàu, xuồng, máy móc, trang bị phòng hộ cần thiết (kể cả phao an toàn và phao cứu sinh).

3 - Mỗi khi di chuyển từ địa điểm này tới địa điểm khác, người phụ trách phải nhắc nhở mọi người kiểm tra các trang bị, dụng cụ sản xuất và phòng hộ lao động cho đầy đủ.

4 - Trong khi tàu đậu lại nhất thiết phải neo đậu chắc chắn, nếu đi xa để đo đạc hoặc nghỉ làm việc thì phải bố trí người trông coi chu đáo.

5 - Khi đi trắc ngang qua sông phải kéo còi, cờ hiệu và bố trí người trực điều tiết hai đầu để hạn chế tốc độ qua lại, đồng thời thả chìm ngay dây cáp xuống để phương tiện đi qua không va vướng.

6 - Khi làm việc ở các vùng ven biển, phải nghiên cứu áp dụng các biện pháp an toàn, không bố trí người dễ say sóng làm việc.

7 - Dụng cụ làm việc phải được sắp xếp, bố trí ngăn nắp, gọn gàng không được cản trở lối đi.

## NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI THUYỀN TRƯỞNG

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 508/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

- Người điều khiển phương tiện phải là người có bằng cấp đúng chủng loại thứ hạng qui định. Chỉ được phép cho tàu rời bến khi có quyết định điều động phương tiện đi công tác của Công ty, Xí nghiệp, Trạm.

- Thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo anh em giữ vệ sinh chung, lau chùi bảo quản phương tiện, trang thiết bị trên tàu trong thời gian đi công tác và đậu tại bến.

- Trước khi điều động phương tiện rời bến người thuyền trưởng phải kiểm tra, bảo dưỡng, bảo đảm an toàn các hệ thống sau:

+ Các thủ tục hành chính liên quan.

+ Kiểm tra trạng thái phương tiện; kiểm tra hệ thống điều khiển lái, các công tắc điện, hệ thống đèn hành trình, còi; Hệ thống phao cứu sinh, dụng cụ chống thủng, trang thiết bị cứu hỏa; hệ thống tời neo, dây buộc. Kiểm tra trạng thái trọng tải phương tiện chuyên chở.

+ Yêu cầu thợ máy kiểm tra máy, nhiên liệu của máy và các thiết bị phụ trợ khác.

+ Phân công trách nhiệm cho từng thuyền viên

- Khi phương tiện hành trình:

+ Điều khiển phương tiện đi đúng Luật Giao thông Đường thủy nội địa.

+ Không rời bỏ tay lái khi đang hành trình.

+ Tìm hiểu quan sát tuyến đường hành trình để bố trí, chỉ huy và có biện pháp bảo đảm an toàn cho người và phương tiện cũng như công trình. Đặc biệt chú ý khi qua khu vực cua cong, luồng phức tạp, qua cầu.

- Khi phương tiện cập bến:

+ Phân công và kiểm tra việc neo buộc tàu.

+ Phân công, bàn giao trực tàu.

+ Phân công và thu dọn các dụng cụ thiết bị để tránh xảy ra mất mát.



## NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI MÁY TRƯỞNG

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 308/QĐ-CT10 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

- Người thợ máy phải là người có bằng cấp đúng chủng loại công suất máy, thứ hạng qui định. Thường xuyên lau chùi, kiểm tra dầu, nhớt, nước làm mát và các bộ phận khác của hệ thống máy để đảm bảo cho máy có thể hoạt động được bất cứ lúc nào khi có yêu cầu công tác.

- Trước khi khởi động máy tàu, người máy trưởng phải kiểm tra các bộ phận sau:

+ Kiểm tra ốc bắt máy với nền máy của trục giảm tốc đảo chiều với trục chân vịt và các ốc khác liên quan đến máy tàu.

+ Mở các van của hệ thống dầu nhớt, dầu nhờn, hệ thống nước làm mát.

+ Kiểm tra lượng dầu trong két, lượng dầu nhờn của máy, của hộp số giảm tốc đảo chiều, của bơm cao áp.

+ Kiểm tra hệ thống khởi động, đưa cần gạt hộp số giảm tốc đảo chiều về vị trí ngừng, đưa tay ga vào vị trí khởi động.

- Khi máy đang hoạt động người thợ máy phải:

+ Thường xuyên theo dõi tình trạng máy hoạt động. Nếu phát hiện máy có tiếng kêu lạ hoặc sự cố phải lập tức cho dừng máy.

+ Kiểm tra các đồng hồ, các hệ thống bơm, ốc nền máy, trục lái, chân vịt nếu không bình thường phải dừng động cơ để sửa chữa.

- Khi phương tiện dừng hoạt động:

+ Khóa các van nước, van dầu, kiểm tra các ốc nền máy, các hệ thống khác, khóa buồng máy bàn giao cho người trực phương tiện.



## NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG KHI LÀM VIỆC TRÊN CA NÔ CAO TỐC

*(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 704/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)*

- Người lái ca nô phải có chứng chỉ chuyên môn điều khiển phương tiện thủy tốc độ cao.
- Người lái ca nô phải mặc áo phao và yêu cầu mọi người làm việc trên xuồng phải mặc áo phao trước khi khởi hành .
- Kiểm tra tình trạng an toàn, kỹ thuật của phương tiện trước khi khởi hành.
- Chuẩn bị đủ nhiên liệu và dụng cụ đồ nghề, mái chèo, phao cứu sinh, các trang bị bảo hộ lao động theo qui định.
- Khi hoạt động vào ban đêm phải có đèn tín hiệu theo Luật GTĐT.
- Cấm uống rượu, dùng các chất kích thích khác làm ảnh hưởng đến thần kinh trước và trong khi điều khiển xuồng cao tốc.
- Không được chở quá số người theo qui định, không được đứng trên xuồng khi xuồng đang chạy, phải ngồi đúng vị trí đảm bảo giữ cân bằng cho ca nô trong quá trình hoạt động.
- Sau mỗi chuyến công tác, phải kiểm tra tình trạng kỹ thuật của phương tiện, vệ sinh phương tiện sạch sẽ, đậu đỗ, neo buộc phương tiện chắc chắn, cử người trông coi cẩn thận.

## NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC TRỤC VỐT,

### THANH THẢI CHƯỐNG NGẠI VẬT

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 508/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

1- Trước khi tiến hành trục vớt chướng ngại vật trên sông, người chỉ huy công trường phải có phương án thi công và các biện pháp về an toàn lao động. Phương án phải được cấp có thẩm quyền duyệt. Trước khi tiến hành trục vớt phải phổ biến phương án đó cho mọi người trực tiếp tham gia làm việc ở công trường.

2 - Kiểm tra chu đáo các phương tiện, thiết bị như cầu, tời, cáp, nút buộc ... đảm bảo các yếu tố kỹ thuật an toàn theo tính toán; phải có đầy đủ tín hiệu, báo hiệu theo quy định.

3 - Khi làm việc, mọi người phải sử dụng đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động theo quy định của ngành nghề.

4 - Phải có lán nghỉ tạm tại nơi làm việc, nơi nghỉ đảm bảo sạch, thoáng.

5 - Khi thuê thợ lặn phải là những người được đào tạo có đầy đủ trang bị lặn theo tiêu chuẩn về lặn. Thợ lặn và người phục vụ thợ lặn phải tuyệt đối tuân thủ mọi quy trình quy phạm về lặn.

6 - Trước khi lặn, cấm uống rượu, bia, hút thuốc. Lặn vo không được lặn sâu quá 3m.

7 - Công trường trục vớt phải có thuốc phòng và y tá thường trực, mọi người phải được phân công rõ ràng công việc và phải tuân thủ đúng phương án thi công.

## **NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI SỬ DỤNG ĐIỆN**

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 578/QĐ-CT10 ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

### **1 - Yêu cầu với nhân viên sử dụng điện**

Phải có đủ sức khoẻ, có hiểu biết về kỹ thuật điện, hiểu rõ thiết bị, sơ đồ và những bộ phận có khả năng gây nguy hiểm, biết và có khả năng ứng dụng các quy phạm về kỹ thuật an toàn điện, biết cấp cứu người bị điện giật. Khi trèo cao hay trong phòng kín để sửa chữa điện phải có 2 người: 1 người làm và 1 người theo dõi.

### **2 - Các biện pháp kỹ thuật**

- Trước khi sử dụng thiết bị điện phải kiểm tra sự cách điện và rò điện của các thiết bị, dụng cụ, vật tư ...

- Phải treo biển "Có điện nguy hiểm" ở nơi có điện nguy hiểm, phía ngoài phải có hàng rào lưới bảo vệ. Vỏ thiết bị lớn phải được nối đất.

- Dây dẫn điện trong sản xuất phải cách điện an toàn.

- Cầu chì phải nối sau cầu dao. Dây dẫn điện phải tính toán, lắp đặt cho hợp lý theo quy định kỹ thuật điện.

- Các dụng cụ điện xách tay (khoan tay, máy mài, mỏ hàn điện v.v...) cần phải thoả mãn yêu cầu an toàn về điện.

- thợ sửa chữa điện phải có găng tay cao su, ủng cách điện và các dụng cụ cách điện khác. Cấm những người không có nhiệm vụ sửa chữa điện và sử dụng thiết bị điện.

- Trong phân xưởng sản xuất, phải phân công người chịu trách nhiệm thường trực cầu dao tổng, khi có sự cố cắt điện được ngay.

### **3 - Cấp cứu người khi bị điện giật**

- Tách người bị nạn ra khỏi vật mang điện nhưng chú ý không được để người đi cứu bị điện giật.

- Nạn nhân sau khi được kéo ra khỏi mạng điện mà tim vẫn còn đập, chỉ bị ngất, thì cần đặt nằm ở nơi yên tĩnh, thoáng khí và cho người amônniac.

- Nếu tim đã ngừng đập phải hô hấp nhân tạo, hà hơi thổi ngạt, bóp tim ngoài lồng ngực, động tác cấp cứu này làm càng sớm càng tốt kể từ lúc kéo ra khỏi mạng điện.

## NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI CÔNG VIỆC HÀN ĐIỆN

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 15.001/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

- 1 - Trước khi hàn phải kiểm tra máy, dây và kìm hàn có bị chạm mát hay không. Nếu thấy hiện tượng chạm mát thì phải ngắt nguồn điện, sửa chữa ngay. Sau khi sửa chữa xong an toàn mới được tiếp tục làm việc.
- 2 - thợ hàn phải mặc quần áo bảo hộ theo quy định; phải đi giày, đeo găng tay phòng hộ, sử dụng mặt nạ.
- 3 - Khi thao tác phải chú ý không được làm gần những chỗ dễ cháy, dễ nổ.
- 4 - Khi hàn trên cao phải đeo dây an toàn, que hàn phải đựng trong túi và phải đeo vào người hoặc buộc vào vị trí chắc chắn.
- 5 - Dây hàn điện phải được bọc cao su cẩn thận, nếu thấy hở phải dùng dây cao su bọc lại cho thật kín mới làm; các chỗ nối phải chặt chẽ, không để lỏng lẻo.
- 6 - Máy hàn và biến thế hàn phải đặt nơi cao ráo, có mái che mưa nắng, có cầu dao cắt điện khỏi mạch điện. Sau khi hàn xong phải cắt cầu dao.
- 7 - Chỉ những người có chứng chỉ hoặc bằng chứng nhận thợ hàn mới được hàn điện.
- 8 - Phải đặc biệt thận trọng khi hàn các bình, can, téc đựng xăng dầu ( kể cả các loại cũ lâu ngày không dùng) phải chấp hành nghiêm chỉnh quy phạm trước khi hàn: xúc xà phòng, cọ rửa, thử lửa để thoát khí. Kìm hàn phải có giá đỡ, cấm để kìm hàn lên vật hàn và dưới đất.
- 9 - Chỗ hàn không được để xăng, dầu hoặc chứa chất dễ cháy khác.
- 10 Lau chùi bảo quản thiết bị sau khi hàn, thu dọn sạch sẽ nơi hàn, để thiết bị dụng cụ vào nơi quy định.



## **NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG THIẾT BỊ HÀN & CẮT HƠI**

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 508/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

1 - Bình khí nén, chai ô xy, ga, mỏ hàn ... gọi chung là thiết bị hàn hơi khi không sử dụng phải được bảo quản trong kho cẩn thận. Khi sử dụng phải được kiểm tra các chi tiết, lắp ráp hoàn chỉnh và thử trước khi dùng.

2 - Địa điểm hàn phải rộng rãi, các bình chứa ô xy, ga hoặc khí nén phải đặt xa chỗ hàn và chất dễ cháy ít nhất 10 mét.

3 - Khi mở van giảm áp phải mở từ từ, khi sử dụng phải xem van có bị bịt khí không, áp lực sau khi giảm áp có đạt yêu cầu công tác không; nếu có hiện tượng dò hơi, áp lực không đúng yêu cầu phải ngừng làm việc để sửa lại.

4 - Áp xuất của tất cả các bình chứa khí nén không ược vượt quá tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

5 - Không sử dụng bình chưa qua kiểm định của cơ quan chức năng hoặc hết hạn sử dụng.

6 - Khi vận chuyển bình ô xy nên đặt bình trên giá có đệm tránh va chạm. Không được để bình gần nơi có lửa, phải để xa lửa và chất dễ cháy ít nhất 10 mét. Muốn kiểm tra chỉ được dùng nước xà phòng (không dùng lửa hoặc bất kỳ loại dầu mỡ nào để kiểm tra).

7 - Chỉ được sử dụng các ống dẫn khí nén đúng tiêu chuẩn, đảm bảo an toàn. Khi sử dụng phải bắt kín các chỗ nối, không để ống gần lửa.

8 - Phải thường xuyên kiểm tra khóa bảo hiểm của bình chứa khí nén.

9 - Khi sử dụng mỏ hàn, mỏ cắt phải: Lau, chải sạch sẽ. Không dùng mỏ hàn, cắt để làm công việc khác. Van điều chỉnh phải tron tru, nhạy và khít.

10 - Khi hàn phải: Đeo kính bảo vệ, kính phải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và mặt y lí. Mang đầy đủ các phòng hộ khác. Không được bỏ mỏ hàn khỏi tay, nếu cần thiết phải tắt lửa, đóng các van khí lại rồi mới được buông mỏ hàn ra.

11 - Nơi hàn phải cao ráo, thoáng khí có trang bị PCCC cần thiết, có trang bị thông gió cho khu làm việc.

## **NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG SỬ DỤNG MÁY PHÁT ĐIỆN VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

*(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 508/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)*

- 1 - Máy phát điện bao gồm chung các loại máy phát điện xoay chiều, một chiều lớn, nhỏ.
- 2 - Động cơ điện bao gồm các loại động cơ điện đặt trên các máy và các thiết bị thi công khác.
- 3 - Máy điện, động cơ điện và các thiết bị dẫn điện ... đều phải bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.
- 4 - Trước khi sử dụng phải tiến hành kiểm tra và thực hiện các bước sau:
  - a/ Lau chùi sạch sẽ lớp mỡ phòng rỉ
  - b/ Tra dầu mỡ vào các chỗ quy định.
  - c/ Dùng đồng hồ kiểm tra độ cách điện của các cuộn dây và cuộn dây với vỏ xem có đạt tiêu chuẩn không
  - d/ Các máy phát điện, động cơ điện đặt trên các thiết bị di động thì phải thường xuyên kiểm tra đầu dây điện đấu vào động cơ, khi vận hành phải kiểm tra điện ở vỏ máy.
- 5 - Sau khi kiểm tra máy và thiết bị thật sự đảm bảo an toàn mới đưa vào làm việc. Khi máy làm việc ổn định, các đồng hồ báo an toàn mới đóng cầu dao cho máy làm việc.
- 6 - Công nhân vận hành máy phải được đào tạo nghiệp vụ và có bằng hoặc chứng chỉ của cấp có thẩm quyền. Khi vận hành và sửa chữa điện phải có trang bị đầy đủ phòng hộ được cấp theo quy định.
- 7 - Trong quá trình vận hành thấy máy có sự cố phải dừng và báo cho thợ điện có trách nhiệm sửa chữa.
- 8 - Trước khi đóng cầu dao để đưa điện vào mạng điện, người vận hành điện phải kiểm tra toàn bộ mạng điện. Việc đóng cầu dao chỉ do người vận hành điện thực hiện.

## NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG SỬ DỤNG MÁY TIỆN

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 408/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

1 - Trước khi mở máy phải kiểm tra các bộ phận cần thiết như tay điều khiển, mâm cặp, bàn dao, ốc vít, các bộ phận chuyển động và các thiết bị an toàn khác.

2 - Bất kỳ trong trường hợp nào đều phải chú ý lắp vật gia công và dao tiện thật chặt và thẳng, không tháo và lắp mâm cặp khi mô tơ con kéo trục chính quay. Lỗ tâm của vật gia công phải xuyên hai đầu nhọn của poăng tu mới giữ chắc vật gia công.

3 - Khi tiện vật dài quá phải cho máy chạy khoảng 200 vòng/phút và sử dụng giá phù hợp đảm bảo an toàn.

4 - Nếu vật liệu có nhiều lỗi lõm, khi cặp trên bàn tiện phải dùng tay vặn thử máy mấy vòng xem có bị vướng không.

5 - Dùng miếng đệm cần thiết, 4 cạnh gia công cẩn thận để làm độ đệm dao cho chắc chắn, khi bắt dao phải dùng chìa khóa phù hợp, nên dùng dao tiện có rãnh cong phù hợp để cuốn cuốn hoặc dứt phoi tránh gây ra tai nạn. Không bắt dao lòi ra ngoài nhiều quá, dao bị yếu sẽ gãy văng ra ngoài.

6 - Phải dùng tấm chắn mặt sắt. Tiện gang hoặc đồng cần phải đeo khẩu trang, nếu sử dụng poăng tu máy thì phải kiểm tra thường xuyên.

7 - Lúc cho dao tiện ăn, chú ý vừa phải, tùy theo tính chất kim loại để tránh gãy dao văng ra.

8 - Không dùng tay để kéo hoặc bẻ gãy phoi mà phải dùng móc.

9 - Khi đang tiện không được dùng tay hãm hoặc sờ vào mũi dao, cầm dùng tay không hãm bàn kẹp vật liệu.

10 - Nơi làm việc phải gọn gàng, không để vật gia công trên máy hay trên hộp che đầu máy.

## **NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG SỬ DỤNG MÁY KHOAN**

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7... năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

1 - Bất cứ vật khoan nào cũng phải được lấy dấu và định tâm lỗ trước rồi mới khoan. Nếu mũi khoan to thì phải dùng cách khoan từ nhỏ tới lớn. Đối với đồng và gang nên khoan khô. Các mũi khoan phải có góc thích hợp với từng loại vật liệu.

2 - Vật khoan phải được kẹp chặt vào khoan (ê tô). Nếu vật to có nhiều cạnh sắc nhọn thì phải dùng kìm, ê tô để kẹp, không được dùng tay để giữ vật khoan.

3 - Khi máy khoan đang chạy không được sờ tay vào mũi khoan, vặn khoan; không dùng sợi, bông ... để lau chùi khoan hoặc thổi phôi, đề phòng bị cuốn tay vào máy.

4 - Khi khoan vật gia công gần thùng thì cho mũi khoan ăn nhẹ và giảm tốc độ máy, chỉ khi máy tắt hẳn mới được lấy vật ra.

5 - Không dùng miệng ghé sát vào mũi khoan để thổi phôi, phải dùng móc sắt, chổi để lấy phôi hoặc quét mặt khoan (trước đó phải tắt máy)

6 - Khi thấy mũi khoan đã bị mòn phải dừng máy và thay ngay. Khi thao tác mũi khoan không được đeo găng tay. Không đứng trên thang khi sử dụng khoan điện. Khi ngừng máy, khi nghỉ hoặc đi nơi khác thì phải cắt dòng điện của khoan điện.

7 - Các khoan điện phải định kỳ kiểm tra, sửa chữa để đảm bảo an toàn. Chỉ khi nào sửa xong mới đưa vào sử dụng.

## NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG SỬ DỤNG MÁY MÀI

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 711/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

1 - Trước khi sử dụng phải:

a/ Thử đá mài:

- Loại không có ký hiệu: cho quay với tốc độ 60% so với tốc độ làm việc, thời gian thử tùy theo loại đường kính của đá (loại đường kính từ 150mm trở lên thì thử 10 phút)

- Loại có ký hiệu thì cho quay với tốc độ tăng 50% so với tốc độ đá làm việc bình thường khoảng 5 đến 7 phút.

b/ Kiểm tra xem đá có bị rạn nứt không (luôn thanh gỗ qua tâm lỗ), lấy que gỗ nhẹ vào để nghe tiếng kêu ngân dài là được, trường hợp kêu khác phải vứt bỏ.

2 - Khi lắp đá phải dùng búa gỗ, đá lắp vào phải tròn; chính xác, êm, vững chắc và khi quay không phát sinh nội lực. Đường kính lỗ đá và trục máy hoặc bạc trục không vượt quá mức quy định.

3 - Đá phải có vỏ bọc bằng tôn, thép (cắm bằng gang) được bắt giữ chắc chắn vào máy; vỏ bao che kín viên đá chỉ để khe hở mài từ 10 – 20mm, khoảng cách giữa thành viên đá và vỏ bọc mỗi bên từ 10 - 15mm.

4 - Bệ tỳ phải đặt cách mặt đá không quá 3mm. Bệ tỳ phải đặt ngang với tim hoặc cao hơn một chút và vuông góc với viên đá mài.

5 - Phải có bộ phận đón bụi và kính bảo hiểm cố định để ngăn bụi bắn vào người, hoặc đeo kính chắn bụi. Đối với vật nhỏ phải dùng dụng cụ kẹp giữ, để phòng vật nhỏ lọt vào khe hở gây nguy hiểm.

6 - Cắm mài trúng đá hoặc mất cạnh đá. Cắm mài hai mặt bên của đá. Không được mài cùng một lúc hai người trên một hòn đá. Khi đá mòn quá tiêu chuẩn phải thay mới. Khi sửa chữa phải niêm yết không cho sử dụng

7 - Khi mài phải ăn mặc gọn gàng, Trùm mũ bảo hộ, tránh quần áo lòa xòa và không được đeo găng tay.

## NỘI QUY AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 578/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty)

- 1 - Nhà ở làm vật liệu dễ cháy phải bố trí riêng, trong đó không có nhà bếp, nhà kho.
- 2 - Nhà bếp không được là gần kho; khu vực nhà ở, vách bếp phải bằng vật liệu khó cháy. Phải bố trí đủ vật liệu, dụng cụ cứu hỏa khi cần thiết. Các bếp dầu cấm dùng xăng hoặc pha xăng để đun.
- 3 - Các hóa chất dễ cháy nổ không được xếp bừa bãi mà phải phân loại chất đồng tính. Đối với các bình chứa khí nén phải để trong kho mát, không để mặt trời trực tiếp chiếu vào bình.
- 4 - Không để đèn gần vật dễ cháy. Cấm dùng ngọn lửa trực tiếp để soi sáng những nơi có xăng dầu, chất dễ cháy.
- 5 - Không hút thuốc trong nhà để xe cộ, máy móc chạy xăng, dầu; không hút thuốc trên phương tiện.
- 6 - Tuyệt đối không được bắt dây điện tùy tiện, mà do thợ điện chuyên môn làm và tuân thủ các quy định an toàn về điện.
- 7 - Khi thao tác hàn, cấm hàn ở những nơi có vật liệu, chất lỏng dễ cháy.
- 8 - Phải trang bị đầy đủ các phương tiện chữa cháy theo quy định của cơ quan PCCC.
- 9 - Thủ trưởng các đơn vị phải cùng các đoàn thể quần chúng tổ chức chỉ đạo, kiểm tra định kỳ công tác phòng cháy, chữa cháy.
- 10 - Ngoài các quy định cụ thể trên, trưởng các đơn vị trực thuộc phải có quy định phòng cháy chữa cháy riêng của cơ sở mình cho phù hợp với thực tế của từng đơn vị.

## **NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC SỬ DỤNG TÒI, CẦU CƠ GIỚI**

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 578/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Tổng Giám đốc Công ty)

1 - Trước khi sử dụng tời phải: Xác định lực kéo an toàn do cơ quan sản xuất cung cấp, kiểm tra các bộ phận truyền lực, các bánh răng, các ốc vít, hãm, tay quay ... ghi vào nhật ký rõ ràng nếu thấy đảm bảo an toàn mới được sử dụng.

2 - Khi thi công tránh tháo lắp nhiều lần, khi tháo lắp nên dùng búa gỗ để tránh làm cong, vênh trục suốt, xây sát các vòng bạc...

3 - Việc cố định tời theo điều kiện cụ thể từng nơi, song phải cố định chắc chắn để khi kéo không bị xô dịch.

4 - Dây cáp đi vào tời phải từ dưới lên (để giảm mô men lật), số vòng cuộn vào trục phải qua tính toán để quyết định nhưng không ít hơn 5 vòng.

5 - Pu li chuyển hướng phải đặt cách tời ít nhất 11 mét và góc giữa dây cáp khi xả hết dây với đường trung trục của trục tời không quá  $20^{\circ}$ .

6 - Khi quay tời phải có sự chỉ huy thống nhất, đúng chiều, dùng sức đều đặn để đảm bảo tốc độ an toàn, luôn đề phòng tay quay bị tụt và chỗ hãm bị tuột răng.

7 - Khi kéo vật nặng giữa chừng cần ngừng lại để kiểm tra, khi đó nhất thiết phải móc thiết bị hãm vào răng.

8 - Phải cho thực hiện nghiêm chỉnh trình tự xả dây, khi hạ vật nặng phải dùng biện pháp quay ngược chiều từ từ hạ xuống dần và phải cử người chuyên môn quản lý chốt hãm. Không được xả dây vội vàng vì dễ gây tai nạn.

9 - Khi cố định dầm dây cáp trên trục tời phải đảm bảo cố định chắc chắn, khi xả dây vật nặng xong phải đảm bảo trên trục ít nhất 5 vòng.

10 - Tư thế đứng quay tời phải chú ý đề phòng tay quay đánh vào người, cần bố trí sàn đứng phù hợp để thao tác thoải mái ( không cúi quá hoặc vẹo quá). Khi quay tời, quần áo, tóc gọn gàng, không được sờ mó hoặc để chân tay vào các bộ phận truyền động.

11- Đối với cầu cơ giới: Người điều khiển phải có bằng cấp hoặc chứng chỉ chuyên môn theo quy định. Trước khi vận hành phải kiểm tra toàn bộ máy móc & các thiết bị liên quan đảm bảo an toàn mới được vận hành. Các động tác móc hàng, tháo hàng phải thực hiện khi cầu đứng yên. Trong quá trình thao tác nghiêm cấm người làm việc dưới & trong phạm vi hoạt động của cần cầu.

**PHÂN ĐỊNH TRÁCH NHIỆM CÔNG TÁC AN TOÀN – VỆ SINH LAO ĐỘNG CHO TRƯỞNG CA, TỔ TRƯỞNG TỔ SẢN XUẤT**

*(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 578/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Tổng Giám đốc Công ty)*

1. Hướng dẫn và thường xuyên kiểm tra đôn đốc người lao động thuộc quyền quản lý chấp hành đúng quy định, biện pháp làm việc an toàn; quản lý sử dụng tốt phương tiện bảo vệ cá nhân, thiết bị an toàn và thiết bị cấp cứu y tế;
2. Tổ chức nơi làm việc bảo đảm an toàn – vệ sinh lao động; kết hợp với an toàn – vệ sinh viên thực hiện tốt việc tự kiểm tra để phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ đe dọa đến an toàn và sức khỏe phát sinh trong quá trình lao động sản xuất;
3. Báo cáo kịp thời với cấp trên mọi hiện tượng thiếu an toàn – vệ sinh lao động trong sản xuất mà tổ không giải quyết được và các trường hợp xảy ra tai nạn lao động, sự cố thiết bị để có biện pháp giải quyết kịp thời;
4. Kiểm điểm đánh giá tình trạng an toàn – vệ sinh lao động và việc chấp hành các quy định về an toàn – vệ sinh lao động trong các kỳ họp kiểm điểm của tổ;
5. Trưởng ca, Tổ trưởng sản xuất có quyền từ chối nhận người không có đủ trình độ chuyên môn và kỹ thuật an toàn – vệ sinh lao động vào làm việc; từ chối nhận công việc hoặc dừng công việc hoặc dừng công việc của tổ nếu thấy có nguy cơ đe dọa đến tính mạng, sức khỏe của tổ viên và báo cáo kịp thời với cấp trên để xử lý.



## NỘI QUY AN TOÀN LAO ĐỘNG KHI LÀM VIỆC Ở TRÊN CAO

(Phụ lục Nội quy lao động Ban hành kèm theo Quyết định số 478/QĐ-CT10 ngày 21 tháng 7 năm 2015 của Tổng Giám đốc Công ty)

1. Những người làm việc ở trên cao phải được đào tạo chuyên môn, huấn luyện bảo hộ lao động, có đủ sức khỏe (những người có bệnh tim, huyết áp, đái tháo đường, mắt kém không được làm việc trên cao).

2. Khi làm việc trên cao phải sử dụng đầy đủ các phương tiện bảo vệ cá nhân được Công ty trang cấp (đặc biệt lưu ý dây an toàn).

3. Lên, xuống và di chuyển phải đi đúng tuyến qui định. Nghiêm cấm leo trèo, đi lại tùy tiện (như đi trên mặt tường, mặt dầm, giàn giáo và các kết cấu lắp ghép chưa hoàn chỉnh, trèo qua lan can an toàn, leo trèo theo giàn giáo, đu bám vào dây treo để lên, xuống...).

4. Không được làm việc trên cao khi không đủ ánh sáng, khi trời mưa, giông bão và gió từ cấp 5 trở lên.

5. Trước khi bắt tay vào làm việc phải kiểm tra sơ bộ tình trạng giàn giáo, sàn thao tác, thang, lan can an toàn (nếu có) ... cũng như chất lượng của các phương tiện bảo vệ cá nhân được cấp phát. Nếu thấy khiếm khuyết thì phải báo cáo với người phụ trách để có biện pháp sửa chữa hoặc thay thế mới được làm việc.

6. Giàn giáo phải được lắp dựng chắc chắn, đúng thiết kế, đúng kỹ thuật, không lắp dựng giàn giáo dưới đường dây điện. Nếu sử dụng giàn giáo di động thì phải có cơ cấu khóa bánh xe, khi đã đưa vào vị trí cần thiết phải khóa chốt cẩn thận.

7. Dây đai an toàn phải móc vào vị trí chắc chắn ngay phía trên vị trí làm việc sao cho khoảng cách từ người đến vị trí cần thao tác hợp lý.

8. Khi sử dụng thang phải lưu ý:

- Phải cố định chân và điểm tựa của thang chắc chắn trước khi làm việc.

- Không quá một người làm việc ở trên thang; không làm việc ở bậc trên cùng của thang hoặc quá xa tầm với của tay; không được mang vác các vật nặng, công kênh khi lên xuống thang.

- Không sử dụng thang dài quá 5m; trường hợp nôi thang phải đúng qui cách, đúng kỹ thuật (nối ít nhất 2 bậc nếu thang có tổng chiều  $\leq 5$  m, nối ít nhất 3 bậc nếu thang có tổng chiều dài  $> 5$  m); không sử dụng thang kim loại làm việc trong điều kiện dây điện có thể chạm vào thang.

9. Trong khu vực có người làm việc ở trên cao phải đặt các tín hiệu cảnh báo nguy hiểm, hạn chế tối đa người di chuyển dưới khu vực đó.

10. Cấm đùa nghịch, uống rượu, hút thuốc, sử dụng các chất kích thích khác trong khi làm việc và ném các dụng cụ làm việc hoặc các vật dụng khác từ trên cao xuống.